

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương
thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong
lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động và vận chuyển hàng hóa
nguy hiểm trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy;

Căn cứ Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26/3/2026 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1856/TTr -SCT ngày 08/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung, phạm vi ủy quyền

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Thời hạn ủy quyền: Từ ngày quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, trừ trường hợp quy định của pháp luật và văn bản khác của cấp có thẩm quyền quy định điều chỉnh, thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền tại Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Công Thương:

a) Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục hành chính đã được công bố hoặc ngay khi được công bố, công bố sửa đổi, bổ sung thuộc các nhiệm vụ được ủy quyền tại Điều 1 đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

c) Chuẩn bị, bố trí đầy đủ các nguồn lực để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền. Sử dụng hình thức văn bản, con dấu của Sở Công Thương để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đánh giá và xử lý theo thẩm quyền quy định đối với các vấn đề phát sinh khi thực hiện Quyết định này.

đ) Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Long).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

PHỤ LỤC:
DANH MỤC NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG;
VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH,
ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ ỦY QUYỀN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	DANH MỤC TTHC ĐÃ CÔNG BỐ			GHI CHÚ
			TÊN TTHC	LĨNH VỰC CÔNG BỐ	MÃ TTHC	
I.	Lĩnh vực Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm					
1	Cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đối với loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại điểm b, điểm e khoản 4, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ Công Thương	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	1.014967	
			Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	1.014968	
			Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	1.014969	
II	Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động					
1	Cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	Điều 27 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	An toàn vệ sinh lao động	2.000140	
			Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	An toàn vệ sinh lao động	2.000066	